|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN THỨ: 23 TỪ NGÀY 19/2/2024 ĐẾN NGÀY 23/2/2024** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 19/2** | **S** | 1 | **GDTT** |  | Chào cờ Đội |  |  |
| 2 | **Toán** | 111 | Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 45 | Phân xử tài tình | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 23 | Em yêu Tổ quốc Việt Nam | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 45 | Sử dụng năng lượng điện | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 45 | Nhảy dây - Bật cao - Trò chơi “Qua cầu tiếp sức” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 20/2** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 45 | Unit 13: What do you do in your free time? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 112 | Mét khối | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 23 | (Nhớ- viết) Cao Bằng | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 45 | Mở rộng vốn từ: Trật tự - An ninh | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 23 | Nhà máy hiện đại đầu tiên ở nước ta | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 46 | Nhảy dây - Trò chơi “Qua cầu tiếp sức” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 21/2** | **S** | 1 | **Toán** | 113 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 23 | Ôn 2 bài hát: Hát mừng; Tre ngà bên lăng Bác. Ôn tập TĐN số 5, số 6 |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 23 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 45 | Chú đi tuần | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 23 | Lắp xe cần cẩu | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH(TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 22/2** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 46 | Unit 14: What happened in the story? (Lesson 1) |  |  |
| 2 | **Toán** | 114 | Thể tích hình hộp chữ nhật | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 45 | Lập chương trình hoạt động | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 46 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 23 | Một số nước ở Châu Âu | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 23/2** | **S** | 1 | **Toán** | 115 | Thể tích hình lập phương | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 23 | Chủ đề 9: Trang phục yêu thích (Tiết 1) |  |  |
| 3 | **TLV** | 46 | Trả bài văn Kể chuyện | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 46 | Lắp mạch điện đơn giản | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 23**

**Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1** **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Chào cờ Đội**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Xăng- ti- mét khối. Đề- xi- mét khối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Có biểu t­ượng về xăng- ti- mét khối và đề- xi- mét khối, đọc và viết đúng các số đo.

- Nhận biết đư­ợc mối quan hệ giữa xăng- ti- mét khối và đề- xi- mét khối.

- Biết giải một số bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức vào đổi các đơn vị

đo thể tích và kĩ năng tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS. Mô hình 1cm3, 1dm3 trong bộ đồ dùng học toán 5.

**2. Học sinh:** BC, nháp. Bộ đồ dùng học toán 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Em hiểu thể tích của 1 hình là phần nào?  - Khi nào 2 hình có thể tích bằng nhau?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  - GV giới thiệu lần l­ượt từng hình lập phương cạnh 1dm và 1 cm để HS quan sát nhận xét sau đó GV giới thiệu về cm3 và dm3.  - GV đư­a hình vẽ để HS quan sát nhận xét và tự rút ra đ­ược mối quan hệ giữa 1dm3 và xăng - ti - mét khối.  => GV kết luận về dm3, cm3 cách đọc, viết của 2 đơn vị đo này, mỗi quan hệ giữa 2 đơn vị đo.  **3. Luyện tập:** (17 - 19’)  a. Bài 1/116  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  => Nêu cách đọc, viết dm3, cm3?  b.Bài 2/117  - GV chấm, chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách đổi đơn vị đo thể tích từ dm3ra cm3 và ng­ược lại?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Khi viết cm3, dm3 HS còn viết nhầm sang cm2, dm2  - Khi đổi HS còn nhầm 1dm3 = 100cm3  **4. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’).  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị đo thể tích dm3 và cm3?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS nêu  - HS quan sát.  - HS nhắc lại  1 dm3 = 1000 cm3  -1 dm3 gấp 1 cm3 là 1000 lần và ngư­ợc lại.  - HS đọc yêu cầu  - Viết vào ô trống  - HS đọc mẫu  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con (phần a), nêu cách làm từng phép tính.  - HS làm vở ( phần b)  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Phân xử tài tình**

***Nguyễn Đổng Chi***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng** : Giúp học sinh.

- Đọc l­ưu loát, diễn cảm bài văn với giọng hồi hộp, hào hứng, thể hiện đ­ược niềm khâm phục của ngư­ời kể chuyện về tài xử kiện của ông quan án.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi trí thông minh, tài xử kiện của vị quan án.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất trung thực, có ý thức bảo vệ lẽ phải, ghét bỏ thói lừa lọc, dối trá trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ /SGK. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc thuộc lòng bài thơ Cao Bằng  - Nêu nội dung chính của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Câu cuối dài, ngắt sau tiếng “ tiểu ’’  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc  - GV đọc mẫu.  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12’)*  - Hai ng­ười đàn bà đến công đ­ường nhờ quan phân xử việc gì?  - Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra ngư­ời lấy vải?  - Vì sao quan cho rằng ngư­ời lấy cắp vải là ng­ười không khóc? | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu.  - HS đọc toàn bài, lớp đọc thầm theo chia đoạn (2 đoạn)  Đoạn 1: X­a … nhận tội  Đoạn 2: Còn lại  - 2 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS đọc trong nhóm, TLN 4 (3 phút) tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  + Bạn đọc chưa đúng: Khung cửi  - HS đọc câu 10  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Quan án  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc trôi chảy, phát âm đúng các từ khó, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 1.  + Câu cuối dài ngắt hơi chưa đúng.  - HS đọc thể hiện  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: vãn cảnh, s­ư vãi, biện lễ, đàn, chạy đàn.  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc l­ưu loát, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Toàn bài đọc trôi chảy l­ưu loát, đọc đúng ngữ điệu các câu thoại.  - 1 HS đọc  - HS đọc thầm đoạn 1  - Về việc mình mất cắp vải. Ngư­ời nọ tố cáo ng­ười kia lấy trộm vải của mình và nhờ quan phân xử.  - Quan cho xé tấm vải ... 1 ng­ười bật khóc ... trói ng­ười kia lại.  - Vì ng­ười bỏ công làm ra mảnh vải thì tiếc công, tiếc sức. Ng­ười còn lại sẽ dửng d­ưng. |
| => Quan án thông minh hiểu tâm lí của con ng­ười nên đã nghĩ ra phép thử đặc biệt giúp cho vụ án đ­ược phá nhanh chóng. | |
| - Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền chùa? | - HS đọc thầm đoạn 2  - HS nêu / SGK |
| - Vì sao quan án lại chọn cách trên? Chọn ý trả lời đúng. | - HS trao đổi nhóm để tìm ý đúng  - HS bày tỏ ý kiến (đáp án b). |
| => Quan án thông minh tin vào đặc điểm tâm lí của những ng­ười ở chùa là tin vào sự linh thiêng của đức phật, lại hiểu kẻ có tật th­ường hay giật mình nên đã nghĩ ra cách trên để kẻ gian lộ mặt một cách nhanh chóng. | |
| - Quan án phá đ­ược các vụ án vì đâu?  =>GV tổng kết rút ra nội dung chính của bài.  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12’)*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2  - Gọi HS đọc bài, nhận xét  - GV nhận xét đánh giá, đ­ưa ra biện pháp hỗ trợ nếu HS chư­a đạt yêu cầu ở một nhiệm vụ học tập nào đó.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)  - Nêu nội dung chính của bài?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - Nhờ thông minh, quyết đoán, nắm vững tâm lí kẻ phạm tội.  - HS nêu lại nội dung bài  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến trả lời của HS:  - Đọc phân biệt lời nhân vật:  + Lời người dẫn truyện: Rõ ràng, mạch lạc.  + Lời quan: Ôn tồn, đĩnh đạc, uy nghiêm.  + Lời 2 ng­ười đàn bà mếu máo, ấm ức  - HS luyện đọc đoạn 1.  - Đọc phân biệt lời nhân vật  + Giọng quan: Đĩnh đạc ôn tồn  - HS luyện đọc đoạn 2.  - HS nêu  - HS đọc theo đoạn. (2 em), HS đọc đoạn mình thích (2 - 3 em)  - HS đọc phân vai  + HS khác nhận xét bạn đọc  - 1 HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **ĐẠO ĐỨC**

**Em yêu Tổ quốc Việt Nam (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

*-* Biết tổ quốc em là Tổ quốc Việt nam; Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống Quốc tế

*-* Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, kinh tế, văn hoá của Tổ quốc Việt Nam.

- Rèn kĩ năng nói, viết đúng Tiếng Việt

**2. Năng lực:** GDMT: Bảo vệ, giữ gìn môi trường cũng là một biểu hiện của tình yêu Tổ quốc.

**3. Phẩm chất:** Yêu mến tự hào về Tổ quốc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT. Tranh ảnh sgk.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của gv | Hoạt động của hs |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu ghi nhớ tiết trước.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức:** (28- 30’)  **HĐ 1**: Tìm hiểu các thông tin trong sgk bằng hoạt động nhóm.  + Chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu giới thiệu các thông tin trong sgk  + Gọi đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận:*Việt Nam có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước rất đáng tự hào.Việt Nam đang phát triển và thay đổi từng ngày.  **HĐ 2**: Thực hiện yêu cầu bài 2 trong sgk bằng hoạt động cá nhân:  - Gọi một số HS giới thiệu về lá Quốc kì,về bác Hồ, về áo dài, về văn miếu Quốc Tử Giám.  - Cho HS thảo luận nhóm Theo các câu hỏi:  + Em biết thêm những gì về đất nước con người Việt Nam?  + Chúng ta cần phải làm gì để góp phần xây dựng đất nước.  + Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  *\* Kết luận:**(Ghi nhớ sgk)*  \* GDMT: Giữ sạch môi trường xung quanh, bảo vệ các di sản dân tộc là những hành động thiết thực thể hiện Ty đối với quê hương đất nước.  **3. Củng cố- dặn dò:** (2- 3’)  - Hệ thống bài.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - Một số HS trả lời,nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm gới thiệu các thông tin trong sgk  - HS lần lượt giới thiệu theo yêu cầu bài 2 sgk.  - HS thảo luận nhóm trả lời.  - Đọc ghi nhớ sgk  - Liên hệ bản thân.  - HS nhắc lại ghi nhớ trong sgk. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Sử dụng năng lượng điện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: HS biết:

- Kể một số ví dụ chứng tỏ dòng điện mang năng lượng.

- Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện. Kể tên một số loại nguồn điện

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người. Các kĩ năng sống cơ bản được GD trong bài: Kĩ năng hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Liên hệ thực tế- Làm việc cá nhân: (8-10')  \* *Mục tiêu* : Thực hiện mục tiêu 1,2  *\* Cách tiến hành:*  + Kể tên một số đồ dùng điện mà em biết?  + Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy từ đâu? (Nhóm 2)  \* KL: Tất cả các vật có khả năng cung cấp điện đều được gọi chung là nguồn điện.  **HĐ 2**: Quan sát và thảo luận (7- 8')  *\* Mục tiêu*: ý 2 mục 2.  *\* Cách tiến hành:*  - B­ước 1: Làm việc theo nhóm.  Quan sát vật thật hay tranh ảnh những đồ dùng, máy móc, động cơ điện đã sưu tầm được.  + Kể tên của chúng?  + Nêu nguồn điện chúng cần sử dụng?  + Nêu tác dụng của dòng điện trong các đồ dùng, máy móc đó?  - B­ước 2: Làm việc cả lớp  **HĐ 3:** Trò chơi: “Ai đúng, ai nhanh”: (7- 8')  *\* Mục tiêu:* HS nêu được những dẫn chứng về vai trò của điện trong mọi mặt của cuộc sống.  *\* Cách tiến hành:*  - GV nêu các lĩnh vực: sinh hoạt hằng ngày; học tập; thông tin; giao thông; nông nghiệp; giải trí; thể thao; ...  **3. Củng cố, dặn dò** (1- 2')  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - HS nối tiếp nêu  - Năng lượng điện do pin, do nhà máy điện,... cung cấp.  - HS thực hành theo nhóm 4 (3')  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS chia làm 2 đội, các đội tìm các dụng cụ, máy móc có sử dụng điện phục vụ cho mỗi lĩnh vực đó. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

1. **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho học sinh các kiến thức đã học về đổi các số đo thể tích.

***-*** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán về tính đổi các số đo thể tích, tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. HS:** Bảng con, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính diện tích hình tròn có d = 4,5m ?  - Chữa  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  **Bài 1.** Điền dấu > , < , = vào chỗ chấm.  3m3 142dm3 .... 3,142m3  8m3 2789cm3 .... 802789cm3  21 m3 5dm3..... 2105 m3  2,87 m3  ...… 278 dm3  17,3m3 … 17300 dm3  82345 cm3 … 823,45dm3  - Nhận xét  - Chốt.  **Bài 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm  a) 1 dm3 = .... cm3  84dm3 = ... cm3  315 cm3 = .... dm3  23dm3 = ... cm3  6000 m3 =....dm3  497 cm3 =.... dm3  1,2 m3 = ... dm3 = ....cm3  6,5 dm3 = ....cm3  7500cm3 = ....dm3  23 cm3 = .... dm3  b) 1 m3 = … dm3 =....cm3  1,008 m3 = … dm3 = ....cm3  876549cm3 = ....dm3....cm3  1,07 m3 = ... dm3 = .... cm3  6478cm3 = .... dm3.... cm3  - Nhận xét  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  - Chốt.  c. **Bài 3.** Một ống thuốc có 5cm3 dung dịch thuốc. Hỏi một lít dung dịch như vậy đóng được bao nhiêu ống thuốc như thế? Biết 1 lít bằng 1dm3  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm  - GV chấm, chữa nhận xét.  - Nêu cách làm bài của mình?  - Ngoài ra còn cách làm nào khác? Nêu cách làm đó?  => Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em ôn tập kiến thức gì trong bài học hôm nay?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - Trình bày. Nhận xét  - HS đọc yêu cầu- Làm bài  - Trình bày. Nhận xét.  3m3 142dm3 = 3,142m3  8m3 2789cm3 > 802789cm3  21m3 5dm3 > 2105m3  2,87 m3  > 278 dm3  17,3m3 = 17300 dm3  82345 cm3 < 823,45dm3  - HS đọc yêu cầu - Làm bài  - Trình bày. Nhận xét.  a) 1 dm3 = 1000 cm3  84dm3 = 84 000 cm3  315 cm3 = 0,315 dm3  23dm3 = 23 000 cm3  6000 m3 = 6 000 000 dm3  497 cm3 = 0,479 dm3  1,2 m3 = 1000 dm3 = 200 000cm3  6,5 dm3 = 6 500 cm3  7500cm3 = 7,5 dm3  23 cm3 = 0,023 dm3  b)1 m3 = 1000 dm3 =1 000 000cm3  1,008 m3 = 1000 dm3= 8000cm3  876549cm3 = 876dm3 549cm3  1,07 m3= 1070dm3 = 1070 000 cm3  6478cm3 = 6 dm3 478 cm3  - HS chia sẻ. Nhận xét  - HS làm bài  Bài giải  Đổi: 1 lít = 1000 000 cm3  1 lít dung dịch đóng được số ống thuốc là:  1000 000 : 5 = 200 000 (ống)  Đáp số: 200 000 ống thuốc.  - HS trình bày  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Nhảy dây- Bật cao.**

**Trò chơi: “Qua cầu tiếp sức”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn di chuyển tung và bắt bóng, ôn nhảy dây kiểu chân tr­ước chân sau. Yêu cầu thực hiện động tác t­ương đối chính xác

- Ôn động tác bật cao. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản

- Làm quen trò chơi “Qua cầu tiếp sức”. Yêu cầu biết đ­ược cách chơi và tham gia chơi đúng cách.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phư­ơng tiện: Còi, 10 quả bóng, mỗi em 1 dây nhảy, sân tập.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Đ. lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  - Lớp tr­ưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.  - Cho HS khởi động.  - Cho HS chơi trò chơi khởi động.  **2. Phần cơ bản**  a. Ôn di chuyển tung và bắt bóng  - GV cho HS tập theo tổ theo khu vực đã quy định.  - GV bao quát chung, sửa sai hoặc nhắc nhở giúp đỡ những HS thực hiện ch­ưa đúng.  - Cho HS thi đua giữa các tổ, biểu dương tổ tập đúng.  - Thi di chuyển tung và bắt bóng theo từng đôi  b. Ôn nhảy dây kiểu chân trư­ớc chân sau.  - Cho HS tập cá nhân theo tổ (GV bao quát chung)  c.Ôn nhảy bật cao tại chỗ.  - GV làm mẫu cách nhún lấy đà và bật nhảy  - Cho HS bật nhảy thử bằng cả 2 chân.  - Cho HS tập, GV hô (1: nhún lấy đà; 2: bật nhảy; 3: rơi xuống đất và hoãn xung.  - Khi bật nhẩy cao với tay lên cao chạm vào vật chuẩn  d. Chơi trò chơi “Qua cầu tiếp sức”  - GV nêu tên trò chơi giới thiệu cách chơi, quy định chơi.  - Chia lớp thành 2 đội chơi đều nhau, cho HS chơi thử.  - Cho HS chơi chính thức (có phân thắng thua, tổ thắng đư­ợc tuyên dư­ơng, tổ thua phải nhảy lò cò 1 vòng GV nhắc HS không  đ­ược đùa nghịch trong khi chơi).  **3. Phần kết thúc**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét đánh giá kết quả bài học.  - Giao bài về nhà: Ôn nhảy dây kiểu chân tr­ước chân sau | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  lop4-tungbat2    lop4-tcdiquacau  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Mét khối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Có biểu t­ượng về mét khối, biết đọc và viết đúng mét khối.

- Nhận biết đ­ược mối quan hệ giữa m3, dm3 và cm3 dựa trên mô hình.

- Biết giải một số bài tập có liên quan đến các đơn vị đo : m3, dm3, cm3.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận, tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập trong tiết học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm học, chăm làm, yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS, bộ đồ dùng dạy toán.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đổi 7,2 dm3 = ...... cm3  9577 cm3 = ...... dm3  - GV nhận xét, nêu mối quan hệ giữa dm3, cm3?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  - GV đ­ưa trực quan  - Mét khối kí hiệu m3 đọc là mét khối.  - m3 là thể tích của hình nào có cạnh dài bao nhiêu?  - Quan sát hình vẽ và cho biết hình lập phương có cạnh là 1m gồm bao nhiêu hình lập phư­ơng cạnh 1 dm?  => Vậy 1 m3 = ... dm3 = ..... cm3  - Nêu mối quan hệ giữa 3 đơn vị đo thể tích?  - GV hình thành mối quan hệ giữa 3 đơn vị đo thể tích như­ SGK/117.  **3. Luyện tập** (17- 18’)  a. Bài 1/118  - GVgọi HS đọc đơn vị đo thể tích, GV đọc các số đo thể tích cho HS viết  => Nêu cách đọc, viết số đo thể tích?  b. Bài 2  - GV chữa bài, nhận xét  - Nêu cách đổi đơn vị đo thể tích từ dm3, m3 ra cm3 (từ đơn vị lớn ra đơn vị nhỏ)?  c. Bài 3/118  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa bài  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Khi chuyển đổi các đơn vị đo thể tích nhiều HS không nắm đư­ợc mỗi đơn vị đo ứng với 3 chữ số nên thực hiện phép chuyển đổi sai.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’).  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu các đơn vị đo thể tích đã học? Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS nêu lại  - Thể tích của hình lập ph­ơng có cạnh dài 1 m  - Gồm 1000 hình lập ph­ương cạnh 1 dm.  - 1 m3 = 1000 dm3 = 1000000 cm3  - Mỗi đơn vị đo thể tích lớn gấp 1000 lần đơn vị bé hơn liền tiếp và mỗi đơn vị đo thể tích bé bằng  đơn vị lớn hơn tiếp liền.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm miệng phần a, làm bảng con phần b  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài  - Hỏi xếp đ­ược bao nhiêu hình lập  ph­ương 1dm3 để đầy cái hộp.  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:  + Bạn hãy trình bày lại bài làm của mình?  + Bạn làm thế nào để tính đ­ược số hình lập ph­ương 1 dm3?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **CHÍNH TẢ (NHỚ - VIẾT)**

**Cao Bằng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nhớ - viết đúng chính tả 4 khổ thơ đầu của bài thơ Cao Bằng.

- Viết đúng các danh từ riêng chỉ tên ng­ười, tên địa lí Việt Nam.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước.

\* GDMT: Thấy được vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Viết: Hà Nội, Tháp Bút  - Nêu quy tắc viết hoa tên ng­ười, tên địa lí Việt Nam  - Nhận xét bài viết trư­ớc.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. H­ướng dẫn chính tả: (10 -12’)***  - GV đọc mẫu.  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV viết từ khó, yêu cầu HS phân tích từ khó:  Đèo Giàng, dịu dàng, suối trong, sâu sắc  - Các tiếng còn lại tiến hành t­ương tự  - Sau khi HS phân tích GV nhấn mạnh vào chỗ có vấn đề chính tả để HS nắm chắc hơn  - GV đọc cho HS viết bảng con từ khó.  - GV nhận xét bảng.  - Bài viết ở thể loại nào, nêu cách trình bày?  ***b. Viết chính tả: (14 - 16’)***  - Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ.  + Cho HS nhẩm bài 1-2’ nếu nhiều HS chư­a thuộc  - Nhắc nhở HS tr­ước khi viết bài l­ưu ý HS cách trình bày và viết đúng một số danh từ riêng.  - Cho HS viết bài  ***c. Hướng dẫn chấm, chữa: (3 - 5’)***  - GV đọc cho HS soát lỗi.  - GV chấm bài, nhận xét và tư vấn cho 1 số HS. Soi bài.  ***d. Hướng dẫn làm bài tập: (7 - 9')***  \* Bài 2/48  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm chữa, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách viết danh từ riêng chỉ tên ngư­ời, tên địa lí Việt Nam?  \* Bài 3/48  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  => Với tên riêng chỉ ng­ười, địa lí Việt Nam ta viết thế nào?  **3. Củng cố, dặn dò**: (1 - 2’)  - Nêu lại quy tắc viết hoa các danh từ riêng chỉ tên ng­ười, tên địa lí VN?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS viết bảng con  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm từ khó viết.  \* Dự kiến HS tìm được các từ khó:  Đèo Giàng, dịu dàng, suối trong, sâu sắc  - HS đọc từ, phân tích tiếng khó (từ tiếng gạch chân)  + Giàng = gi + ang + thanh ngang.  (âm đầu gi viết bằng 2 con chữ là con giê và con chữ i  + Các từ còn lại HS phân tích theo yêu cầu của GV  - HS viết bảng con  - HS nêu  - HS đọc thuộc lòng.  - HS nhẩm bài  - HS nhớ và viết bài vào vở  - HS soát lỗi, HS ghi lỗi ra lề và chữa lỗi, HS đổi vở soát lỗi cho nhau  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS làm bài tập.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - Tìm danh từ riêng viết sai rồi viết lại  - HS làm bài.  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Trật tự - An ninh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh.

+ Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ về: Trật tự - An ninh

+ Hiểu đúng nghĩa của từ: trật tự.

- Năng lực: Rèn cho HS năng lực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm, mạnh dạn tự tin trước tập thể; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

- Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**2. Năng lực:** HS biết vận dụng những điểu đã học để giải quyết các vấn đề trong tiết học. Tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS. Từ điển Tiếng Việt.

**2. Học sinh:** SGK, nháp. Từ điển Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Kể tên các quan hệ từ, cặp quan hệ từ đã học dùng để nối các vế câu ghép thể hiện quan hệ t­ương phản?  - Cho ví dụ minh hoạ  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34’)  \* Bài 1:  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV chữa bài, chốt lời giải đúng  - Tại sao em chọn ý c mà không chọn ý a hay ý b?  =>Trật tự là tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật. Còn trạng thái bình yên không có chiến tranh có nghĩa là hòa bình. Trạng thái yên ổn bình lặng không ồn ào nghĩa là không có điều gì xáo trộn là nghĩa của từ bình yên (bình lặng)  \* Bài 2:  - Bài 2 yêu cầu gì?  - GV chữa bài, chốt lời giải đúng. Soi bài  + Tìm những từ ngữ liên quan tới việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông ?  + Xếp các từ đó vào các nhóm:  \* Lực lư­ợng bảo vệ trật tự ATGT  \* Hiện tư­ợng trái ng­ược với trật tự an toàn giao thông  \* Nguyên nhân gây tai nạn giao thông  => GV chốt kiến thức, liên hệ, giáo dục HS ý thức chấp hành luật giao thông  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4’)  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ Trật tự ?  - HS thảo luận nhóm, làm vào vở bài tập  - HS chữa miệng: Dòng c  - Vì ý a là nghiã của từ Hòa bình, còn ý b là nghĩa của từ Bình yên.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm, chữa miệng  + Cảnh sát giao thông, tai nạn, tai nạn giao thông, va chạm giao thông, vi phạm quy định về tốc độ, thiết bị kém an toàn, lấn chiếm lòng đ­ường vỉa hè  + Cảnh sát giao thông  + Tai nạn, tai nạn giao thông, va chạm giao thông  + Vi phạm quy định về tốc độ, thiết bị kém an toàn, lấn chiếm lòng đ­ường vỉa hè |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**  **LỊCH SỬ**

**Nhµ m¸y hiện ®¹i ®Çu tiªn cña n­­íc ta**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng** : Gióp häc sinh biÕt.

- Sù ra ®êi vµ vai trß cña nhµ m¸y c¬ khÝ Hµ Néi

- Nh÷ng ®ãng gãp cña nhµ m¸y c¬ khÝ Hµ Néi trong c«ng cuéc x©y dùng vµ b¶o vÖ Tæ quèc.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn nêu ý kiến trước lớp.

**3. Phẩm chất** : HS thêm yêu quý tình hữu nghị Việt- Xô.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** Tranh minh ho¹/ SGK. TV. MT, bản đồ hành chính VN.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài: Cho HS quan sát tranh chụp lễ khánh thành Nhà máy cơ khí Hà Nội.  **2. Hình thành kiến thức** (28- 30’)  ***HĐ1:******Làm việc cá nhân*** *(9-10’)*  \* Mục tiêu: Biết hoàn cảnh ra đời của nhà máy cơ khí Hà Nội  \* Cách tiến hành:  - Cho HS đọc đoạn “Sau chiến thắng lúc bấy giờ”/ SGK  + Sau Hiệp định Giơ- ne- vơ, Đảng, Chính phủ xác định nhiệm vụ miền Bắc là gì?  + Tại sao Đảng, Chính phủ lại quyết định xây dựng một Nhà máy cơ khí hiện đại?  + Đó là nhà máy nào?  - GV yêu cầu HS trình bày- NX  ***HĐ2:******Nhóm đôi***  \* Mục tiêu: HS biết những đóng góp của Nhà máy Cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS đọc SGK và TLCH.  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, phát phiếu học tập cho HS thảo luận, yêu cầu các em cùng đọc SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu.  + Nêu thời gian khởi công, địa điểm xây dựng và thời gian khánh thành Nhà máy cơ khí Hà Nội.   * Giáo viên nhận xét. * Hãy nêu thành tích tiêu biểu của nhà Máy cơ khí Hà Nội? * Những sản phẩm ra đời từ Nhà máy cơ khí Hà Nội có tác dụng như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc? * Nhà máy cơ khí Hà Nội đã nhận được phần thưởng cao quý gì?   ***HĐ 3:***  - Cho HS xem ảnh Bác Hồ 9 lần  đến thăm Nhà máy.  + Vì sao Bác Hồ nhiều lần đến thăm Nhà máy cơ khí Hà Nội?  + Tại sao Người nhiều lần giới thiệu Nhà máy cơ khí Hà Nội với các nguyên thủ quốc gia khác?  - GV nhận xét - rút ra ghi nhớ.  \* GDMT: Vai trò của thuỷ điện đối với sự phát triển kinh tế và đối với môi trường  **3. Củng cố, dặn dò** (2-3’)  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS quan sát.  - 1 học sinh nêu nội dung tranh.  - 1 HS đọc   * HS thảo luận nhóm đôi nội dung câu hỏi.   + … Miền Bắc bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho Cách mạng miền Nam.  + …Trang bị máy móc hiện đại cho miền Bắc, thay thế các công cụ thô sơ, việc này giúp tăng năng suất và chất lượng lao động. Nhà máy này làm nồng cốt cho ngành công nghiệp nước ta.  + … đó là nhà máy Cơ khí Hà Nội.  - 1 số nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  - HS đọc và trả lời  - HS làm việc theo nhóm như hướng dẫn của GV để hoàn thành (1 nhóm làm vào phiếu giấy khổ to)  + ... Nhà máy Cơ khí Hà Nội: Thời gian xây dựng: Từ tháng 12- 1955 đến tháng 4- 1958. địa điểm: Phía Tây nam thủ đô Hà Nội. Diện tích: hơn 10 vạn mét vuông. Quy mô: lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ. Nước giúp đỡ xây dựng: Liên Xô.  + … Các sản phẩm: Máy phay, máy tiện, máy khoan, … tiêu biểu l tên lửa A 12  + ... đóng góp vào công công xây dựng vào bảo vệ đất nước: Các sản phẩm của nhà máy đã phục vụ công cuộc lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cùng bộ đội đánh giặc trên chiến trường miền Nam(tên lửa A 12). Nhà máy Cơ khí Hà Nội luôn đạt được thành tích to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc xây và bảo vệ Tổ quốc.  + … Nhà nước tặng hai Huân chương Chiến công hạng 3. 1967, Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Hoàng Thoan- thợ nguội. Hiện nay Nhà máy Cơ khí đổi tên thành Công ty Cơ khí Hà Nội  + … Nhà máy Cơ khí Hà Nội luôn đạt được thành tích to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc xây và bảo vệ Tổ quốc.  - HS nêu  - Học sinh đọc SGK (2 em). |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về kiểu câu ghép.

- Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực:** Biết vận dụng đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. phẩm chất:**  Rèn luyện phẩm chất làm việc khoa học và có kế hoạch.

\* GDKNS:Thể hiện sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS. Hệ thống bài tập

**2. Học sinh**: Nháp, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài  **2. Ôn tập**  **Bài 1.** Điền vào chỗ trống quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ trong các câu sau:  a) ...Hà kiên trì luyện tập ...cậu đã trở thành một vận động viên giỏi.  b) ...trời nắng quá...em ở lại đừng về.  c) ...hôm nay bạn cũng đến dự ...chắc chắn cuộc họp mặt càng vui hơn.  d)...hươu đến uống nước...rùa lại nổi lên.  đ) Mẹ bảo sao ... con làm vậy.  e) Học sinh nào chăm chỉ ... học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập.  - YC HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  - Gọi HS trình bày. Soi bài.  - GV nhận xét.  - Chốt đáp án đúng  **Bài 2.** Điền vào chỗ trống các ví dụ sau quan hệ từ thích hợp.  a) Người trai cày chăm chỉ, thật thà còn ...  b) Mình đã nhiều lần khuyên mà ...  c) Cậu đến nhà mình hay ...  - YC HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét.  - Chốt đáp án đúng  **Bài 3.**  a) Đặt câu có cặp quan hệ từ: Tuy ... nhưng...  b) Đặt câu có cặp quan hệ từ: Nếu ... thì...  c) Đặt câu có cặp quan hệ từ: vì ... nên ...  - YC HS đọc bài. Xác định yêu cầu.  - GV nhận xét.  - Chốt đáp án đúng  **3. Củng cố- Dặn dò** (2- 3’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - HS khởi động  - Lắng nghe.  Đáp án: Tham khảo  a) Nếu .... thì...  b) Nếu .... thì...; Giá mà... thì...  c) Nếu ....thì...  d) Khi ....thì....; Hễ ...thì....  đ) thì  e) thì    - HS đọc bài. XĐ yêu cầu. HS làm bài  - HS trình bày.  - Nhận xét.  Đáp án:Tham khảo:  a) Người trai cày chăm chỉ, thật thà còn lão nhà giàu thì mưu mô, xảo trá.  b) Mình đã nhiều lần khuyên mà bạn không nghe.  c) Cậu đến nhà mình hay mình đến nhà cậu.  - HS đọc bài. XĐ yêu cầu. HS làm bài  - HS trình bày.  - Nhận xét.  Đáp án  a) Tuy nhà bạn Lan ở xa trường nhưng bạn ấy không đi học muộn.  b) Nếu em đạt học sinh giỏi thì bố sẽ thưởng cho em một chiếc cặp mới.  c) Vì bạn Hoan lười học bài nên bạn ấy bị cô giáo phê bình.  - HS đọc bài. XĐ yêu cầu. HS làm bài  - HS trình bày.  - Nhận xét. |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Nhảy dây. Trò chơi: “Qua cầu tiếp sức”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn tập kiểm tra nhảy dây kiểu chân trư­ớc chân sau. Yêu cầu thực hiện động tác chính xác và đạt thành tích cao

- Chơi trò chơi “ Qua cầu tiếp sức”. Yêu cầu biết đư­ợc cách chơi và tham gia chơi đúng cách.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân tr­ường.

- Ph­ương tiện: Còi, 10 quả bóng, mỗi em 1 dây nhảy.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu.**  - Lớp trư­ởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo.  - GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu giờ học.  - Cho HS khởi động.  - Cho HS chơi TC khởi động.  **2. Phần cơ bản.**  a. Ôn nhảy dây kiểu chân trư­ớc chân sau.  - Cho HS tập cá nhân theo tổ (GV bao quát chung)  b. Kiểm tra nhảy dây kiểu chân trước chân sau  - Kiểm tra theo nhóm, mỗi nhóm 4- 5 em trong đó có 1 HS đếm số lần nhẩy của từng bạn  - Nhận xét đánh giá theo 3 mức  + Hoàn thành tốt: Nhảy cơ bản đúng kĩ thuật động tác, đạt 10 - 12 lần  + Hoàn thành: Nhảy cơ bản đúng kĩ thuật động tác đạt 6- 9 lần.  + Ch­ưa hoàn thành: Nhảy không đúng kĩ thuật động tác, đạt d­ưới 6 lần.  c. Chơi TC “Qua cầu tiếp sức”  - GV nêu tên trò chơi nêu lại cách chơi, quy định chơi.  - Chia lớp thành 2 đội chơi đều nhau  - Cho HS chơi chính thức (có phân thắng thua, tổ thắng đ­ược tuyên dư­ơng, tổ thua phải nhảy lò cò 1 vòng GV nhắc HS không đ­ược đùa nghịch trong khi chơi).  **3. Phần kết thúc.**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng.  - Nhận xét đánh giá kết quả kiểm tra.  - Giao bài về nhà: Những HS chư­a đạt giờ sau kiểm tra lại | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  lop4-nhayday2  lop4-tcdiquacau  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn tập, củng cố về các đơn vị đo m3, dm3, cm3 (biểu t­ượng, cách đọc, cách viết, mối quan hệ giữa các đơn vị đo.

- Luyện tập về đổi đơn vị đo thể tích đọc viết các số đo thể tích so sánh các số đo thể tích.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập về đổi các đơn vị đo thể tích.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Viết số đo thích hợp vào ...  6,5 dm3 = ... cm3  92 cm3 = ... dm3  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích liền kề?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’).  a. Bài 1/119.  => Nêu cách đọc viết số đo thể tích?  b. Bài 2/119.  - Gọi HS nêu cách đọc đúng.  (Nếu HS chọn đáp án b, c GV giải thích giúp HS hiểu tại sao 2 đáp án này không đúng)  => Nêu cách đọc số đo thể tích là số thập phân?  c. Bài 3/119.  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm chữa bài.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  - Nêu cách đổi các số đo thể tích từ đơn vị lớn ra đơn vị nhỏ (ng­ược lại) ?  *\* Dự kiến sai lầm:* Với yêu cầu của bài tập 3 phần b, c nhiều HS sẽ lúng túng khi chuyển về cùng 1 đơn vị đo để so sánh.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Nêu lại các đơn vị đo thể tích đã học? Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  + HS làm miệng phần a  - HS viết số đo thể tích vào bảng con  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp  - HS nêu: đáp án a.  - HS nêu.  - HS đọc bài nêu yêu cầu  - So sánh các số đo thể tích.  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn hãy trình bày lại bài làm của mình?  + Bạn làm thế nào để so sánh đ­ợc 2 số đo thể tích?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

\* Rèn kĩ năng nói:

- Biết kể bằng lời kể của mình một câu chuyện đã nghe đã đọc về những ngư­ời đã góp sức mình bảo vệ trật tự an ninh.

- Hiểu câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ND, ý nghĩa câu chuyện.

\* Rèn kĩ năng nghe: Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**2. Năng lực:** Mạnh dạn tự tin trước khi kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất có ý thức giữ gìn trật tự an ninh góp phần đem lại cuộc sống bình yên cho mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gọi HS kể chuyện: Ông Nguyễn Khoa Đăng  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. HD tìm hiểu YC của đề****: (10- 12’)*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Đề bài yêu cầu gì?  - GV giải nghĩa: bảo vệ trật tự, an ninh.  - Gọi HS tiếp nối nhau đọc gợi ý.  - Kể các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh.  - Câu chuyện em có thể tìm ở đâu?  - Giới thiệu câu chuyện em sẽ kể.  - Nêu cách kể chuyện?  ***c. HS kể****: (15- 17’)*  - Cho HS kể nhóm đôi  - Nhắc nhở HS trư­ớc khi kể chuyện.  - Gọi HS kể chuyện.  - Gọi HS đọc các gợi ý. (MH)  - GV nhận xét, đánh giá chung  ***d.Tìm hiểu ND YN câu chuyện****:(3- 5’)*  - Lồng vào mục c  - Tổ chức cho HS kể chuyện trao đổi với HS cả lớp (ng­ược lại) về nội dung ý nghĩa câu chuyện.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’).  - Nêu lại nh­ững hành động, việc làm thể hiện việc bảo vệ trật tự an ninh?  - Nhận xét giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS kể đoạn truyện mình thích  - HS đọc đề  - Kể 1 câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về những ng­ười đã góp sức bảo vệ trật tự an ninh.  - HS đọc gợi ý 1  + HS kể như­ SGK/50  - HS đọc gợi ý 2  + Nghe ng­ười thân kể, hoặc sách, ...  - HS nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện của mình.  - HS đọc gợi ý 3.  + HS nêu SGK/50  - HS kể theo nhóm, kể xong trao đổi với các bạn nội dung ý nghĩa câu chuyện  - HS kể chuyện và nêu ý nghĩa.  - HS khác nghe bạn kể nhận xét hỏi nội dung câu chuyện của bạn.  - HS đặt câu hỏi liên quan đến nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **TẬP ĐỌC**

**Chú đi tuần**

***Trần Ngọc***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Đọc lư­u loát, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, trìu mến, thể hiện tình cảm yêu th­ương của ng­ười chiến sĩ công an với các cháu học sinh miền Nam.

- Hiểu các từ ngữ trong bài thơ, hiểu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

- Hiểu nội dung ý nghĩa bài thơ: Các chiến sĩ công an yêu th­ương các cháu học sinh; sẵn sàng chịu gian khổ khó khăn để bảo vệ cuộc sống bình yên và t­ương lai t­ươi đẹp của các cháu.

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gon trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thương, quan tâm đến người xung quanh, quý trọng các chú công an.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh

**2. Học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: Phân xử tài tình  - Nêu nội dung bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - GV giúp đỡ HS những chỗ các em chưa hiểu  \* Khổ 1:  - Dòng thơ 1, 2, 4 ngắt nhịp 3/2  - Nêu cách đọc đúng khổ 1?  \* Khổ 2:  - Dòng thơ 2 ngắt nhịp 4/ 2, dòng thơ 3 ngắt nhịp 3/ 5  - Nêu cách đọc đúng khổ 2?  \* Khổ 3:  - Nêu cách đọc đúng khổ 3?  \* Khổ thơ 4  - Câu 1 ngắt nhịp 1/ 6 , câu 2 ngắt nhịp 3/4  - Nêu cách đọc đúng khổ 4?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc  - GV đọc mẫu  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12’)*  - Ngư­ời chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh nào?  - Đặt hình ảnh ng­ười chiến sĩ đi tuần bên hình ảnh giấc ngủ yên bình của HS, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?  => Đọc những câu thơ chúng ta nh­ư thấy  tr­ước mắt mình cảnh trời đêm đông gió bấc thổi hun hút, rét buốt như­ng những ng­ười chiến sĩ vẫn lặng lẽ làm công việc của mình, bảo vệ giấc ngủ bình yên cho trẻ thơ…..hai hình ảnh đó cho ta thấy sự quan tâm chăm sóc và tình cảm yêu th­ương của các chiến sĩ đối với các cháu  - Tình cảm và mong ư­ớc của ng­ười chiến sĩ đối với các cháu HS đ­ược thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào? | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu  - 1 HS đọc toàn bài, lớp nhẩm theo cho thuộc và tập chia đoạn (4 đoạn)  + Mỗi khổ thơ là 1 đoạn  - 4 HS đọc nối các khổ thơ  - HS đọc trong nhóm, TLN 4 thời gian 3 phút, tìm các câu khó và từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả TL.  + Bạn đọc chưa đúng từ: lạnh lùng.  - 1 HS đọc câu 1.  + Bạn đọc chưa đúng nhịp các câu thơ 1, 2, 4  - HS đọc thể hiện  + Chưa hiểu nghĩa từ : Đi tuần  - HS đọc thầm/ SGK, nêu  - Đọc trôi chảy, phát âm đúng các từ khó.  - HS luyện đọc khổ thơ 1  + Bạn đọc chưa đúng từ: Lư­u luyến, miền Nam  - HS đọc câu 2 , 3  + Đọc chưa đúng các câu 2, 3  - HS đọc thể hiện  + Từ GN: Các cháu miền Nam  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc lư­u loát, phát âm đúng các từ khó, đọc đúng các câu thơ.  - HS luyện đọc khổ thơ2  + Bạn đọc chưa đúng: Nép mình  - HS đọc câu 3  - Đọc đúng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc khổ thơ 3  + Bạn đọc chưa đúng nhịp các câu thơ 1, 2  - HS đọc thể hiện  - Đọc trôi chảy…  - HS luyện đọc khổ thơ 4  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’).  - Đọc trôi chảy l­ưu loát, ngắt nhịp đúng các dòng thơ …  - 1 HS đọc.  - HS đọc thầm đoạn 1.  - Đêm khuya, gió rét, mọi ngư­ời đã yên giấc ngủ say.  - HS đọc thầm đoạn 2, 3, 4  - HS nêu  - Tình cảm thể hiện qua cách xưng hô thân mật, dùng từ: “yêu mến, lư­u luyến” chi tiết thăm hỏi giấc ngủ có ngon không, dặn cứ yên tâm ngủ nhé, tự nhủ đi tuần để giữ mãi ấm nơi cháu nằm. Mong ­ước: Mai ... tung bay. |
| => Các chiến sĩ công an yêu th­ương các cháu HS, quan tâm, lo lắng cho các cháu, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để giúp cho cuộc sống các cháu bình yên; mong các cháu học hành giỏi giang có một t­ương lai tốt đẹp. | |
| - GV nêu nội dung chính của bài.  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12’)*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Khổ 1: Nêu cách đọc diễn cảm khổ 1?  \* Khổ 2: Nêu cách đọc diễn cảm khổ 2?  \* Khổ 3: Nêu cách đọc diễn cảm khổ 3?  \* Khổ 4: Nêu cách đọc diễn cảm khổ 4?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu nội dung chính của bài?  - VN học thuộc lòng bài thơ, chuẩn bị bài sau | - HS nêu lại  - HS TLN đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến trả lời của HS:  - Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng từ: lạnh lùng, khuya.  - HS luyện đọc khổ 1  - Đọc đúng câu cảm, ngắt hơi đúng nhịp thơ, giọng trìu mến.  - HS luyện đọc khổ 2  - Đọc giọng trìu mến  - HS luyện đọc khổ 3  - Kéo dài ở câu cuối bài.  - HS luyện đọc khổ 4  - HS nêu  - HS đọc theo khổ thơ (4 em )  - HS đọc thuộc lòng câu thơ mình thích (2 - 3 em )  - HS đọc thuộc lòng cả bài thơ  - HS khác nhận xét.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………...………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Lắp xe cần cẩu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cẩu.

- Lắp được xe cẩu đúng kĩ thuật, đúng quy trình.

- Rèn luyện tính cẩn thận và đảm bảo an toàn trong khi thực hành.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT. Mẫu xe cần cẩu lắp sẵn, bộ lắp ghép.

**2. HS:** Bộ lắp ghép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV nêu yêu cầu: HS để đồ dùng trên bàn  - GV nhận xét đánh giá.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức:**  ***HĐ1: HS thực hành lắp xe cần cẩu.***  a) Chọn các chi tiết  - Yêu cầu  b) Lắp từng bộ phận  - Trước khi thực hành, y/c:  - Trong khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV qs, giúp đỡ HS còn lúng túng.  c) Lắp xe cần cẩu (H.1- SGK)  - GV yêu cầu  ***HĐ 2: Đánh giá sản phẩm.***  - GV y/c:  - GV nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c:  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS theo 2 mức.  - Y/c:  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Chuẩn bị bài tiết sau Lắp xe ben.  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - Sự chuẩn bị đồ dùng môn học.  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.  - 1 HS đọc ghi nhớ trong SGK.  - HS qs kĩ các hình trong SGK và nd của từng bước lắp.  - HS thực hành lắp từng bộ phận.  - HS lắp ráp theo các bước trong SGK.  - HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - HS tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  - HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

………………………………………………………………………….......………………………..

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

1. **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho học sinh các kiến thức đã học về đổi các số đo thể tích.

***-*** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán về tính đổi các số đo thể tích, tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. HS:** Bảng con, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính diện tích hình tròn có d = 4,5m ?  - Chữa  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  **Bài 1.**  ***a)*** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét khối:  5dm3 = ........................  1,324dm3 = ..............................  1/100m3 = .......................  12,25m3 = ..............................  ***b)*** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là dm3:  2m3 = ..........................  1,147m3 = .........................  6cm3 = ........................  0,012m3 = .........................  - Nhận xét. Soi bài.  - Chốt.  **Bài 2.** Đọc, viết số (theo mẫu) :  **M**:93cm3:Chín mươi ba xăng-ti-mét khối  372dm3 :  165m3 :  8,15 cm3 :  Mười tám phẩy sáu mét khối  Hai nghìn ba trăm hai mươi mốt xăng-ti-mét khối  Bốn phần bảy đề-xi-mét khối  - Nhận xét  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  - Chốt.  **Bài 3.** Một gia đình xây một bể nước ngầm hình hộp chữ nhật dài 2,4 m, rộng 1,3m, sâu 1,2m. Giá tiền công xây bể là 300 000 đồng/ m3. Tính tiền công xây bể.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm  - GV chấm, chữa nhận xét. Soi bài.  - Nêu cách làm bài của mình?  - Ngoài ra còn cách làm nào khác? Nêu cách làm đó?  => Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em ôn tập kiến thức gì trong bài học hôm nay?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - Trình bày. Nhận xét  - HS đọc yêu cầu- Làm bài  - Trình bày. Nhận xét.  ***a)*** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị cm3:  5dm3 = 5 000 cm3  1,324dm3 = 1324cm3  1/100m3 = 10 000 cm3  12,25m3 = 12 250 m3  ***b)*** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là dm3:  2m3 = 2 000 dm3  1,147m3 = 1147dm3  6cm3 = 0, 006dm3  0,012m3 = 12dm3  - HS trình bày.  - Nhận xét  - HS đọc yêu cầu - Làm bài  - Trình bày. Nhận xét.  372dm3: Ba trăm bảy mươi hai đề-xi-mét khối  165m3 : Một trăm sáu mươi lăm mét khối  8,15 cm3 :Tám phẩy mười lăm xăng-ti-mét khối  Mười tám phẩy sáu mét khối:18,6m3  Hai nghìn ba trăm hai mươi mốt xăng-ti-mét khối: 2 321 cm3  Bốn phần bảy đề-xi-mét khối: 4/7 dm3  - HS chia sẻ. Nhận xét  - HS làm bài  Bài giải  Thể tích bể là:  2,4 x 1,3 x 1,2 = 3,744 (m3)  Tiền công xây bể là:  300 000 x 3,744 = 1 123 200(đ)  Đáp số:1 123 200đồng  - HS trình bày  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

**Tiết 7** **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 22, 23 ở phân môn mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS.

**2. HS:** SGK. Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  - Soi bài. Chữa  - Chốt KT  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Thể tích hình hộp chữ nhật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh.

- Có đ­ược biểu t­ượng về thể tích hình hộp chữ nhật.

- Tự tìm ra đ­ược cách tính và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.

- Biết vận dụng công thức để giải một số bài tập có liên quan.

**2. Năng lực**: Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập về tính thể tích của hình hộp chữ nhật; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3 Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm học, chăm làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT. Bộ đồ dùng dạy học Toán 5.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp. Bộ đồ dùng học Toán 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Yêu cầu HS làm bảng con.  2 ,5 m3 = ... dm3 = ... cm3  13256 dm3 = ... m3  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích liền kề?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. GV hình thành biểu t­ượng thể tích hình hộp chữ nhật bằng cách xếp các hình lập ph­ương đầy hình hộp chữ nhật (màn hình)  + Xếp đ­ược mấy lớp hình lập ph­ương 10 cm3.  + Mỗi lớp có bao nhiêu hình lập ph­ương?  + 10 lớp có bao nhiêu hình lập ph­ương?  - Vậy để tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  => Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  - Gọi V là thể tích, a chiều dài, b chiều rộng, c chiều cao viết công thức tính thể tích hình chữ nhật?  **3. Luyện tập**: (17- 18’)  a. Bài 1/121  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật?  b. Bài 2/121  - GV chữa bài, nhận xét  \* Cho HS chia sẻ cách làm. Soi bài.  => Để tính đư­ợc thể tích của khối gỗ bạn làm thế nào?  + Bạn làm thế nào để tính đ­ược thể tích của khối gỗ là 690 cm3?  - Nêu cách tính thể tích hình hộp chữ nhật?  c. Bài 3/121  - GV chấm, chữa bài, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ cách làm  => Bạn làm thế nào tính đư­ợc thể tích của hòn đá?  *\* Dự kiến sai lầm:* Với yêu cầu của bài tập 3 nhiều HS không biết cách tính thể tích của hòn đá nằm trong bể n­ước.  **4. Củng cố, dặn dò**: (2 - 3’)  - Em biết được kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu  - HS quan sát.  - 10 lớp thì đầy hộp.  - 20 x16 = 320 (hlp 1cm3)  - 320 x 10 = 3.200 (hlp 1cm3)  - 20 x 16 x 10 = 3200 (cm3)  - HS nêu quy tắc SGK/121  - HS viết bảng con  V = a x b x c  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm BC, nêu cách làm  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu, quan sát hình  - HS làm bảng con  - Chia hình đó làm các hình hộp chữ nhật sau đó tính tổng thể tích của các hình đã chia  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu, quan sát hình  - HS làm vở  - Tính thể tích n­ước lúc chư­a thả đá, tính thể tích nư­ớc lúc đã thả đá, thể tích hòn đá chính là lư­ợng nước dâng cao hơn.  - HS nêu.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Lập ch­ương trình hoạt động**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Dựa vào ý đã cho, biết lập ch­ương trình hoạt động cho một trong các hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự an ninh.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học để lập chương trình hoạt động cho một chương trình cụ thể. Trình bày bài sạch sẽ, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện ý thức làm việc khoa học theo kế hoạch đề ra.

\* GDKNS: Kỹ năng hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu những nội dung chính của 1 chư­ơng trình hoạt động?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  - GV treo bảng phụ chép 5 đề bài/ SGK  - Gọi HS đọc đề.  - Đề yêu cầu gì?  => Để lập ch­ương trình tr­ước hết các em cần lựa chọn cho mình 1 hoạt động cụ thể.  - Em sẽ lựa chọn hoạt động nào?  - Bản ch­ương trình hoạt động cần có nội dung gì đọc phần gợi ý.  - Dựa vào gợi ý và kiến thức đã học em hãy lập ch­ương trình cho 1 hoạt động cụ thể.  - GV theo dõi, nhắc nhở, giúp đỡ HS.  - Gọi HS đọc ch­ương trình hoạt động của mình.  - GV đánh giá chung tuyên d­ương HS có chương trình hoạt động hay cụ thể.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’).  - Nêu cấu tạo của 1 ch­ương trình hoạt động?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS đọc.  - Lập ch­ương trình hoạt động cho 1 trong 5 ch­ương trình ở trên.  - HS tiếp nối nhau phát biểu.  - HS đọc gợi ý SGK/53.  - HS làm vở nháp  - HS đọc ch­ương trình hoạt động của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết phân tích cấu tạo của câu ghép; thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép

**-** Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**: MT, TV, MS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài | - HS khởi động  - HS nghe |
| **2. Thực hành**:(28- 30’)  **Bài 1:**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  + Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV kết luận | - Phân tích cấu tạo của các câu ghép sau  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  + Tuy trời mưa nhưng cả lớp vẫn đi học đúng giờ.  + Dù cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng gia đình họ rất hạnh phúc.  - HS đọc thầm, 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm bài  - HS chia sẻ  a, Cần thêm quan hệ từ nhưng **+** thêm vế 2 của câu.  VD: Tuy nhà xa nhưngLan vẫn đi học đúng giờ.  b, Cần thêm quan hệ từ mặc dù + thêm vế 1 của câu (hoặc quan hệ từ tuy + vế 1)  VD: Mặc dù trời đã tối nhưng các cô các bác vẫn miệt mài trên đồng ruộng.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  Mặc dùtrời rét buốt/ nhưngBé vẫn  CN VN CN VN  dậy sớm để học bài |
| **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’).  - Vận dụng tốt cách sử dụng cặp QHT để nói và viết cho phù hợp.  - Chuẩn bị bài sau | - HS nghe và thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Mét sè n­­íc ë Ch©u Âu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của 2 quốc gia Pháp và Liên bang Nga:

+ Liên bang Nga nẳm ở cả châu á và châu Âu, có diện tích lớn nhất thế giới và dân số khá đông. Tài nguyên thiên nhiên giàu có tạo điều kiện thuận lợi để Nga phát triển kinh tế.

+ Nước Pháp nằm ở tây Âu, là nước phát triển công nghiêp, nông nghiệp và du lịch

- Chỉ vị trí và thủ đô của Nga, Pháp trên bản đồ.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn nêu ý kiến trước lớp.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích địa lý thế giới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Lược đồ kinh tế một số nước châu Á/106 SGK.TV, MT.

- Lược đồ một số nước châu Âu.

- Các hình minh họa trong SGK.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tiết địa lý tuần trước các em học bài gì?  - Dựa vào hình 1, hãy nêu vị trí, giới hạn, của châu Âu, dãy núi và đồng bằng của châu Âu  - Người dân châu Âu có đặc điểm gì?  - Nêu những hoạt động kinh tế của các nước châu Âu.  - GV nhận xét - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ 1: Liên bang Nga*** *(14- 15’)*  \* Môc tiªu: ý 1,2 - Môc I  \* C¸ch tiÕn hµnh:  - GV treo lược đồ kinh tế một số nước châu Á và lược đồ một số nước châu Âu.  + Lược đồ kinh tế một số nước châu Á/106 SGK  - Em hãy xem lược đồ kinh tế một số nước châu Á (trang 106, SGK) và lược đồ một số nước châu Âu, đọc SGK để điền các thông tin thích hợp vào bảng kê sau: | - HS khởi động  - Châu Âu  - HS chỉ  - HS nêu  - HS nhắc lại tên bài học.  - HS quan sát.  + Lược đồ một số nước châu Âu (trang 113 SGK)  - Kết quả làm việc đạt yêu cầu là: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Liên Bang Nga | | |
| Các yếu tố | Đặc điểm - sản phẩm chính của ngành sản xuất | |
| Vị trí điạ lí  Diện tích  Dân số  Khí hậu  Tài nguyên khoáng sản  Sản phẩm công nghiệp  Sản phẩm nông nghiệp | Nằm ở Đông Âu và Bắc Á  17 triệu km2, lớn nhất thế giới.  144,1 triệu người  Ôn đới lục địa (chủ yếu phần châu Á thuộc LB Nga)  Rừng Tai- ga, dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, quặng sắt.  Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông  Lúa mì, ngô, khoai tây, lợi, bò, gia cầm | |
| - GV theo dõi HS làm việc và giúp đỡ  - GV yêu cầu HS nhận xét bài thống kê bạn làm trên bảng lớp.  - GV sửa chữa cho HS  +Em có biết vì sao khí hậu của Liên Bang Nga, nhất là phần thuộc châu Á rất lạnh, khắc nghiệt không ?  + Khí hậu khô và lạnh tác động đến cảnh quan thiên nhiên ở đây như thế nào ?  - GV yêu cầu HS dựa vào bảng thống kê, trình bày lại về các yếu tố địa lý tự nhiên và các sản phẩm chính của các ngành sản xuất của Liên Bang Nga.  - GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS.  - GV kết luận: Liên bang Nga nằm ở cả châu Âu và châu Á. Có diện tích lớn nhất thế giới. Tài nguyên thiên nhiên giàu có là điều kiện để nước Nga phát triển kinh tế.  ***HĐ 2: Pháp*** *(14 - 15’)*  \* Môc tiªu : ý 1, 2 - Môc I  \* C¸ch tiÕn hµnh:  - GV chỉ vào lược đồ để giới thiệu nước Pháp: Nước Pháp nằm ở Tây Âu. Thủ Đô là Pa-ri  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập.  + Điều kiện tự nhiên ?  + Các sản phẩm chính của nông nghiệp và công nghiệp?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS làm bài.  - GV gọi nhóm đã làm bài trên giấy khổ to dán phiếu lên bảng, yêu cầu các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét và nêu kết luận: Nước Pháp nằm ở Tây Âu, là nước phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ  - Pháp có phong cảnh tự nhiên và các công trình kiến trúc nổi tiếng của Pháp đã thu hút nhiều khách du lịch khắp nơi trên thế giới  - GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu các cảnh đẹp của nước Pháp.(MH)  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ  **4. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - GV nhận xét tiết học về tinh thần thái độ học tập của HS.  - Dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Ôn tập. | | - HS nêu  - HS nêu nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Khí hậu của Liên Bang Nga, nhất là phần thuộc châu Á rất lạnh, khắc nghiệt vì nằm ở khu  vực hàn đới  - Khí hậu khô và lạnh nên rừng tai- ga phát triển. Hầu hết lãnh thổ nước Nga ở châu Á đều có rừng tai- ga bao phủ.  - 1 HS trình bày trước lớp và khi trình bày về vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ phải chỉ trên lược đồ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS cùng trao đổi, thảo luận để hoàn thành phiếu (một nhóm làm vào phiếu viết trên giấy khổ to).  -Vị trí: Nằm ở Tây Âu, giáp biển.  - Thủ đô: Pa-ri.  - Điều kiện tự nhiên: có khí hậu ôn hoà. Nước Pháp nằm ở Tây âu, chịu ảnh hưởng của biển nên có khí hậu ôn hoà. Diện tích đồng bằng lớn, khí hậu thuận lợi đã tạo điều kiện cho Pháp phát triển nông nghiệp.  - Sản phẩm nông nghiệp: khoai tây, củ cải đường, lúa mì, nho, chăn nuôi gia súc, …  - Sản phẩm công nghiệp: các loại vải, quần áo, máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, …  - Các nhóm HS làm việc, nêu câu hỏi khi có khó khăn cần GV giúp đỡ.  - 1 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về văn kể chuyện.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

\* Phân hóa: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phiếu bài tập, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**  ***a, Giao việc*** *(3- 5’)*  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ, yêu cầu HS trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Thực hành ôn luyện*** *(20- 22’****)***  **Bài 1.** Đọc lại câu chuyện Ai giỏi nhất? và thực hiện các yêu cầu sau:  a) Ghi lại tên các nhân vật trong câu chuyện: ………………….............................................  b) Hãy cho biết bài học rút ra qua câu chuyện Ai giỏi nhất ?  …………….................……………  c) Em hiểu thế nào là bài văn kể chuyện ?  (Trả lời ) : ………….........……………………  **Bài 2.** Đọc lại câu chuyện Ai giỏi nhất? (Sách giáo khoa, trang 42 - 43) và tìm trong câu chuyện những sự việc còn thiếu để điền tiếp vào các dòng bỏ trống trong bảng liệt kê sau :  - Thỏ, Nhím, Sóc tổ chức cuộc thi.  - Gõ Kiến là trọng tài ra đề thi (ai ăn 20 hạt đậu lâu nhất).  - ……………....………………….  - Gõ Kiến tuyên bố “Nhím ăn được lâu nhất là giải nhất”.  - ……………………………………….  - Sóc mời mọi người ra góc rừng, ……………….  - Mọi người chịu Sóc là người giỏi nhất.  **Bài 3.** Kể lại một đoạn trong câu chuyện Phân xử tài tình theo lời một nhân vật trong truyện theo gợi ý:  a) Lựa chọn một trong hai đoạn truyện. Đoạn 1 : từ đầu ... đến cúi đầu nhận tội ; đoạn 2 : tiếp theo đến hết.  b) Lựa chọn vai để kể lại :  - Đoạn 1 : Vị quan án hoặc người đàn bà bị cướp tấm vải, người đàn bà đi cướp tấm vải.  - Đoạn 2 : Vị quan án hoặc nhà sư trụ trì chùa, chú tiểu (kẻ ăn cắp tấm vải).  **Tham khảo**  Một lần, tôi đến vãn cảnh một ngôi chùa. Sư cụ tiếp đón và nhờ tôi tìm hộ số tiền của nhà chùa bị mất.  ***c. Chữa bài*** *(5-7’)*  - YC các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. Soi bài.  **3. Củng cố- dặn dò** (2- 3’)  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung.  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc.  **Đáp án**  a) Tên các nhân vật: Thỏ, Nhím, Sóc, Gõ Kiến.  b) Bài học: Cái gì mà chỉ có ăn thì sẽ hết; biết gieo trồng thì mãi mãi còn có cái ăn.  c) Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc có đầu, có cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật. Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa.  **Đáp án**  Có thể điền tiếp các sự việc còn thiếu sau đây :  (1) Gõ Kiến phát cho mỗi bên hai chục hạt đậu ván và ra điều kiện: Ai ăn lâu hết nhất thì thắng cuộc. Thỏ ăn được 40 ngày. Nhím ăn được 60 ngày. Sóc ăn mỗi ngày 6 hạt. Sau ba ngày túi của Sóc rỗng không.  (2) Sóc không chịu vì cậu ta vẫn còn. Mọi người không tin.  (3) .... / trỏ vào hai cây đậu ván và nói: “Tôi ăn ba ngày hết 18 hạt. Còn hai hạt của tôi đấy !”  - Tôi nói với sư cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết mọi sư vãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người một nắm thóc và bảo :  - Chùa ta mất tiền, chưa rõ thủ phạm. Mỗi người cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Như vậy, ngay gian sẽ rõ.  Mọi người mới chạy được vài vòng, tôi đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem. Tôi lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ có kẻ có tật mới hay giật mình.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. |

**Tiết 7** **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 23.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch Covid- 19.  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện Violimpic Toán.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Thể tích hình lập ph­ương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Tự tìm đ­ược cách tính và công thức thể tích hình lập phư­ơng.

- Biết vận dụng công thức để giải các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực**: Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập về tính thể tích của hình lập phương; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm học chăm làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS. Hình lập ph­ương có cạnh 10cm. Một số hình lập ph­ương có cạnh 1cm

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính thể tích hình hộp chữ nhật có :  a = 3,5 cm, b = 3,2 cm, h = 2,4 cm  + Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức:** (13 - 15’)  - GVđ­ưa mô hình hình lập ph­ương để HS thảo luận nhóm trên cơ sở công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để tìm ra công thức tính thể tích hình lập ph­ương.  - GV nhận xét, đánh giá  => Muốn tính thể tích hình lập phư­ơng ta làm thế nào? Nêu công thức?  **3. Luyện tập** (17- 18’)  a. Bài 1/122  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách tính diện tích toàn phần, thể tích hình lập phư­ơng?  - Biết diện tích 1 mặt, diện tích toàn phần muốn tìm thể tích bạn làm thế nào?  b. Bài 2/122  - Bài toán hỏi gì?  - GV chữa bài. Soi bài  - Gọi HS hoàn thiện bài toán  => Để tính đ­ược khối l­ượng kim loại nặng bao nhiêu kg em làm thế nào?  c. Bài 3/122  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa bài. Soi bài.  \* Chia sẻ  - Muốn tính thể tích hình lập phư­ơng bạn làm thế nào?  - Bạn đã vận dụng kiến thức nào để tìm cạnh hình lập phư­ơng?  => Nêu công thức tính thể tích hình lập phương, thể tích hình hộp chữ nhật?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 3 nhiều HS sẽ không tìm đúng cạnh của hình lập phư­ơng.  **4. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em biết được kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập ph­ương?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm bàn  - HS đại diện trình bày: thể tích hình lập ph­ương lấy cạnh nhân cạnh nhân cạnh  - HS nêu  V = a x a x a  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp.  - HS nêu  - HS nêu  \* Chia sẻ  - HS đọc bài  - Khối l­ượng kim loại nặng bao nhiêu kg?  - HS làm bảng con  - HS hoàn thiện bài toán  - Tính thể tích khối KL ra dm3 rồi lấy thể tích đó nhân với 15  - HS đọc bài  - Tính thể tích hình hộp chữ nhật, thể tích hình lập ph­ương  - HS làm vở  - Tìm cạnh của hình lập ph­ương  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Trả bài văn kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nắm đư­ợc yêu cầu của bài văn kể chuyện theo 3 đề đã cho.

- Nhận ra đư­ợc ­ưu khuyết điểm của mình và của bạn khi đ­ược thầy cô chỉ rõ; biết tham gia chữa lỗi chung; biết tự sửa lỗi thầy cô yêu cầu; tự viết lại được một đoạn hoặc cả bài cho hay hơn.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu những nội dung chính của 1 chương trình hoạt động?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  \* Đánh giá chung:  - Ưu điểm:  + Nắm đ­ược yêu cầu của bài…  + Bố cục rõ ràng…  + Chữ viết sạch, trình bày sáng sủa…  - Nh­ược điểm:  + Chư­a có sự sáng tạo.  + Còn sai lỗi chính tả….  \* H­ướng dẫn chữa lỗi chính tả :  - Lỗi HS mắc  \* GV đọc cho HS tham khảo 1 số bài văn hay :  - Hãy tìm ra cái hay của đoạn văn, bài văn hay đó?  \* Gọi HS đọc bài 4  - Cho HS phân tích bài  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu cấu tạo của bài văn kể chuyện?  - Nêu cấu tạo của 1 ch­ương trình hoạt động?  - Về nhà học bài làm bài 4, CB bài sau. | - HS khởi động  - HS nêu.  - Chữa lại  - HS nghe  - HS tìm và nêu  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS đọc bài 4.  - HS làm bài. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**L¾p m¹ch ®iÖn ®¬n gi¶n**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ, năng**: Gióp häc sinh.

- L¾p ®­­îc m¹ch ®iÖn th¾p s¸ng ®¬n gi¶n: sö dông pin, bãng ®Ìn, d©y ®iÖn.

- Lµm ®­­îc thÝ nghiÖm ®¬n gi¶n trªn m¹ch ®iÖn cã nguån ®iÖn lµ pin ®Ó ph¸t hiÖn vËt dÉn ®iÖn vµ c¸ch ®iÖn.

**2. N¨ng lùc**: RÌn luyÖn n¨ng lùc ho¹t ®éng ®éc lËp, hîp t¸c trong nhãm, m¹nh d¹n tù tin tr­íc tËp thÓ.

**3. PhÈm chÊt**: RÌn luyÖn phÈm chÊt yªu thÝch häc m«n Khoa häc.

\* GD MT: Tận dụng những vật liệu phế thải để lắp mạch điện để BVMT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**:TV, MT. Hình và thông tin trang 86- 89 SGK.

- Pin, dây đồng có vỏ bọc, bóng đèn pin; một số vật bằng kim loại, bằng nhựa, cao su, sứ,…

- Bóng đèn hỏng có tháo đuôi.

**2. HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | | | Hoạt động của trò | | |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tiết trước các em học bài gì?  - Yêu cầu trả lời các câu hỏi:  **+** Kể tên một số đồ dùng sử dụng điện mà em biết.  **+** Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy từ đâu ?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài: Các em sẽ lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản qua bài *Lắp mạch điện đơn giản*.  - Ghi bảng tên bài. | | | | - HS khởi động  - Sử dụng năng lượng điện  - 2 HS trả lời câu hỏi.  + Đồng hồ, bóng đèn điện, quạt máy, truyền hình,…  + Do pin, do nhà máy điện cung cấp.  - HS lắng nghe.  - Nhắc tên bài | | |
| **2. Hình thành kiến thức** | | | |  | | |
| **HĐ 1**:Thực hành lắp mạch điện (12- 13')  \* Môc tiªu: HS l¾p ®­­îc m¹ch ®iÖn th¾p s¸ng ®¬n gi¶n: sö dông pin, bãng ®Ìn, d©y ®iÖn.  \* C¸ch tiÕn hµnh: Lµm viÖc theo nhãm  - HS lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản: sử dụng pin, bóng đèn, dây điện.  + Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm tham khảo mục Thực hành trang 94/ SGK và làm thí nghiệm đồng thời vẽ lại cách mắc vào giấy.  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm  - Yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm như hướng dẫn ở mục *Thực hành* SGK/ 94  + Mục đích: Tạo ra một dòng điện có nguồn điện là pin trong mạch kín làm sáng bóng đèn pin.  + Vật liệu: Một cục pin, một số đoạn dây, một bóng đèn pin. | | | | - Nhóm tham khảo SGK, nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm làm thí nghiệm như hướng dẫn | | |
| Scan0016  Hình 1 | | | |  | | |
| + Yêu cầu HS lắp mạch để đèn sáng và vẽ lại cách mắc vào giấy.  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Từng nhóm giới thiệu hình vẽ và mạch điện của nhóm mình.  - GV đặt vấn đề: Phải lắp mạch như thế nào thì đèn mới sáng?  - Dòng điện trong mạch kín được tạo ra từ đâu?  -Tại sao bóng đèn lại sáng?  - GV nhận xét về cách lắp mạch điện của HS.  Bước 3: Làm việc theo cặp  -Yêu cầu HS quan sát | | | | - Các nhóm thực hành và vẽ sơ đồ.  -Từng nhóm trình bày.  - Phải lắp mạch kín để dòng điện từ cực dương của pin qua bóng đèn đến cực âm của pin  - Dòng điện trong mạch kín được tạo ra từ trong pin  - Vì dòng điện từ pin chạy qua dây tóc bóng đèn làm cho dây tóc bóng đèn nóng tới mức phát ra ánh sáng  - HS quan sát  - HS trình bày | | |
| Scan0016 | Cực dương (+)  Cực âm (-) | | |  | | |
| - Yêu cầu HS lên bảng chỉ cho cả lớp thấy rõ:  + Đâu là cực dương?  + Đâu là cực âm  + Đâu là núm thiếc  + Đâu là dây tóc? | | | |  | | |
| - Gọi HS đọc mục bạn cần biết trang 94 | | | | - Pin là nguồn cung cấp năng lượng làm đèn sáng. Mỗi pin có 2 cực một âm một dương. Bên trong bóng đèn là dây tóc, hai đầu dây tóc được nối ra bên ngoài, dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn làm cho dây tóc bị nóng tới mức phát sáng. | | |
| -Yêu cầu HS chỉ cho bạn xem: cực dương (+), cực âm (-) của pin; chỉ 2 đầu của dây tóc bóng đèn và nơi 2 này được đưa ra ngoài. | | | | - HS thực hành nhóm 2 | | |
| - Cho HS quan sát hình minh họa | | | | -HS quan sát hình minh họa | | |
| [ScreenHunter_313+Oct](http://1.bp.blogspot.com/-qcUP6-mwloU/TqfMfTf3xWI/AAAAAAAADZg/bmDiGGFjO4o/s1600/ScreenHunter_313+Oct.+26+15.38.gif)Hình 3 | | | | [ScreenHunter_312+Oct](http://1.bp.blogspot.com/-rMJ47AcOab0/TqfMd-BaVfI/AAAAAAAADZc/Gy08ClkDbGM/s1600/ScreenHunter_312+Oct.+26+15.38.gif)Hình 4 | | |
| + HS chỉ mạch kín cho dòng điện chạy qua (hình 4 trang 95 SGK) và nêu được | | | | + Pin đã tạo ra trong mạch điện kín một dòng điện.  + Dòng điện này chạy qua dây tóc bóng đèn làm cho dây tóc nóng tới mức phát ra ánh sáng. | | |
| - GV nhận xét | | | |  | | |
| **Bước 4:** HS làm thí nghiệm theo nhóm | | | |  | | |
| - Quan sát hình 5 trang 95 SGK và dự đoán mạch điện ở hình nào thì đèn sáng. Giải thích tại sao? | | | | -Dự đoán mạch điện ở hình nào thì đèn sáng giải thích | | |
| [ScreenHunter_311+Oct](http://4.bp.blogspot.com/-WiyPJV7PkgM/TqfMdMhUFRI/AAAAAAAADZU/CTE5otb5VjQ/s1600/ScreenHunter_311+Oct.+26+15.38.gif)  a b c d e  Hình 5 | | | |  | | |
| - Lắp mạch điện để kiểm tra. So sánh với kết quả dự đoán ban đầu. Giải thích kết quả thí nghiệm. | | | | - HS thực hành | | |
| \* KL: Bóng a, d sáng. Bóng b, c, e không sáng | | | | Scan0017 | | Scan0017 |
| ***Lưu ý:*** Khi dùng dây dẫn nối hai cực của pin với nhau (đoản mạch) (như trường hợp hình 5c) thì sẽ làm hỏng pin. GV cần lưu ý HS kiểm tra trường hợp này làm nhanh để tránh làm hỏng pin. | | | |  | | |
| **+** Nhận xét, cách hoạt động. | | | | - Nhận xét, bổ sung. | | |
| - Pin là nguồn cung cấp năng lượng điện làm sáng bóng đèn . | | | |  | | |
| **HĐ 2**: Làm thí nghiệm phát hiện vật dẫn điện, vật cách điện (7- 8’)  - Môc tiªu: HS lµm ®­ưîc thÝ nghiÖm ®¬n gi¶n trªn m¹ch ®iÖn pin ®Ó ph¸t hiÖn vËt dÉn hoÆc c¸ch ®iÖn.  - C¸ch tiÕn hµnh: Lµm viÖc theo nhãm. | | | |  | | |
| - HS làm được thí nghiệm đơn giản trên mạch điện pin để phát hiện vật dẫn điện hoặc vật cách điện. | | | |  | | |
| + Chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm làm thí nghiệm theo hướng dẫn ở mục *Thực hành* trang 96 SGK và ghi vào mẫu sau: | | | | - Nhóm tham khảo SGK, nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động theo yêu cầu. | | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật | Kết quả | | Cách hoạt động | | Đèn sang | Đèn không sáng | | Miếng nhựa |  |  |  | | Miếng nhôm |  |  |  | | .......... | ........... | ............ | ........ | | | | |  | | |
| **Bước 1:** Làm việc theo nhóm | | | |  | | |
| - Các nhóm làm thí nghiệm như hướng dẫn ở mục *Thực hành* trang 96 SGK. | | | | - Làm việc theo nhóm | | |
| - Lắp mạch điện thắp sáng đèn. Sau đó tách một đầu dây đồng ra khỏi bóng đèn (hoặc một đầu của pin) để tạo ra một chỗ hở trong mạch.  - Chèn một số vật bằng kim loại, bằng nhựa, bằng cao su, sứ,… vào chỗ hở của mạch và quan sát xem đèn có sáng không.  + Yêu cầu trình bày kết quả. | | | | - Kết quả và Cách hoạt động: Đèn không sáng, vậy không có dòng điện chạy qua bóng đèn khi mạch hở.  - Kết quả:  + Khi dùng một số vật bằng kim loại (đồng, nhôm, sắt,…) chèn vào chỗ hở của mạch điện- bóng đèn pin phát sáng.  + Khi dùng một số vật bằng cao su, sứ, nhựa,… chèn vào chỗ hở của mạch điện, bóng đèn pin không phát sáng.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Nhận xét, bổ sung. | | |
| Vật | | Kết quả | | | Cách hoạt động | |
| Đèn sáng | Đèn không sáng | |
| Miếng nhựa | |  | x | | Không cho dòng điện chạy qua | |
| Nhôm | | x |  | | Cho dòng điện chạy qua | |
| Đồng | | x |  | | Cho dòng điện chạy qua | |
| Sắt | | x |  | | Cho dòng điện chạy qua | |
| Cao su | |  | x | | Không cho dòng điện chạy qua | |
| Thủy tinh | |  | x | | Không cho dòng điện chạy qua | |
| …. | |  |  | |  | |
| \* KL:  - Các vật bằng kim loại cho dòng điện chạy qua nên mạch đang hở thành mạch kín, vì vậy đèn sáng.  - Các vật bằng cao su, sứ, nhựa,… không cho dòng điện chạy qua nên mạch vẫn bị hở, vì vậy đèn không sáng.  **Bước 2:**  Làm việc cả lớp  - Yêu cầu thảo luận và TLCH  **+**Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì ?  **+** Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua.  **+** Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì ?  + Kể tên một số vật liệu không cho dòng điện chạy qua  + Ổ phích cắm và dây điện, bộ phận nào dẫn điện, bộ phận nào cách điện?  \* KL:  - Vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện. Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện.  - Chúng ta phải hết sức cẩn thận khi sử dụng các thiết bị điện không được chạm tay vào lõi dây điện và các bộ phận dẫn điện. | | | | - HS lắng nghe.  - Thảo luận và tiếp nối nhau trả lời:  + Vật dẫn điện.  + Các đồ vật bằng kim loại, nước,…  + Vật cách điện.  + Các đồ vật bằng gỗ, sành sứ, cao su,…  - Nhựa bọc, núm cắm là vật cách điện. Dây dẫn gọi là vật dẫn điện  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. | | |
| **HĐ 3**: Quan sát và thảo luận (7- 8’)  \* Môc tiªu: Cñng cè cho HS kiÕn thøc vÒ m¹ch kÝn, m¹ch hë, vËt dÉn ®iÖn, vËt c¸ch ®iÖn. HS hiÓu ®ư­îc vai trß cña c¸i ng¾t ®iÖn.  \* C¸ch tiÕn hµnh: | | | |  | | |
| - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 97 | | | |  | | |
| - Yêu cầu mô tả cấu tạo của cái ngắt điện: | | | |  | | |
| + Cái ngắt điện được làm bằng vật liệu gì? | | | | - Cái ngắt điện được làm bằng vật dẫn điện | | |
| + Nó ở vị trí nào trong mạch điện? | | | | - Nằm trên đường dẫn điện | | |
| + Nó có thể chuyển động như thế nào? | | | | - Sự chuyển động của nó có thể làm cho mạch kín hoặc mạch hở. | | |
| + Dự đoán tác động của nó đến mạch điện.? | | | | - Khi mở mạch hở và không cho dòng điện chạy qua, khi đóng thì dòng điện chạy qua được | | |
| - GV nhận xét | | | |  | | |
| - Yêu cầu HS làm cái ngắt điện đơn giản | | | | - HS làm theo nhóm | | |
| - Kiểm tra sản phẩm của HS | | | |  | | |
| + Em có biết những cái ngắt điện nào trong cuộc sống? | | | |  | | |
| \* KL: Cái ngắt điện còn gọi là cầu chì. Hiện nay trên thị trường có những cầu chì tự động sẽ tự ngắt mạch điện khi dòng điện có sự cố. | | | | -HS lắng nghe. | | |
| - Yêu cầu đọc mục *Bạn cần biết* /97 | | | | - Tiếp nối nhau đọc. | | |
| **3. Củng cố dặn dò** (2-3’) | | | |  | | |
| - Hôm nay lớp chúng ta học bài gì? | | | | - Lắp mạch điện đơn giản. | | |
| **+**Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì ? | | | | + Vật dẫn điện. | | |
| **+**Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua. | | | | + Các đồ vật bằng kim loại, nước,… | | |
| **+** Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì ? | | | | + Vật cách điện. | | |
| + Kể tên một số vật liệu không cho dòng điện chạy qua. | | | | + Các đồ vật bằng gỗ, sành sứ, cao su,… | | |
| - Điện rất nguy hiểm có thể gây nguy hiểm cho chúng ta, biết được các vật dẫn điện và vật cách điện, các em sẽ cẩn thận khi sử dụng để tránh bị điện giật. | | | | - HS lắng nghe. | | |
| - Nhận xét tiết học. | | | | - HS lắng nghe. | | |
| - Chuẩn bị bài An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện. | | | |  | | |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_